

Số: 1026/BCB - BV

Quỳnh Phụ, ngày 30 tháng 07 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thái Bình

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện Đa khoa Phụ Dục

Số giấy phép hoạt động: 000378/TB-GPHĐ

Cơ quan cấp: Sở Y tế Thái Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2021.

Địa chỉ: Thị trấn An Bài, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCK I. Trần Ngọc Dũng

Điện thoại liên hệ: 0967881212

Email: benhvienphuduc@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành

a, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ:

- Bác sỹ Y khoa

- Bác sỹ Y học dự phòng

- Bác sỹ Y học cổ truyền

- Bác sỹ đã có chứng chỉ đào tạo chuyên khoa cơ bản (đào tạo 09 tháng trở lên): Chẩn đoán hình ảnh, Tai Mũi Họng, Mắt, Sản phụ khoa.

b, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh y sỹ:

- Y sỹ đa khoa

- Y sỹ Y học cổ truyền

c, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng

d, Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh hộ sinh

e) Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh kỹ thuật y:

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa
- Chức danh kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng
- f) Dược sỹ Chuyên khoa I, Dược sỹ Đại học
- g) Dược sỹ Trung cấp, Cao đẳng.

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo

Danh sách người hướng dẫn thực hành đã được Sở Y tế phê duyệt trên Công thông tin của Sở Y tế theo quy định.

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác: Không có

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành.

Mỗi người hướng dẫn thực hành, hướng dẫn tối đa cho 05 đối tượng đến thực hành trong cùng một thời điểm.

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: 500.000 đồng/tháng.

6. Nội dung thực hành: Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố: Bản photo Giấy phép hoạt động của đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Thái Bình;
- Đ.c Giám đốc; Các PGĐ BV;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**
Trần Ngọc Dũng

PHỤ LỤC 01. DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH
(Kèm theo bản công bố số 1026/BCB-BV ngày 30/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa Phú Dực)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn
1	Trần Ngọc Dũng	Bác sĩ CKI	001435/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, đa khoa
2	Nguyễn Tiến Úy	Bác sĩ CKI	001444/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ, đa khoa
3	Đình Bá Tuấn	Bác sĩ CKI	001431/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Nội, chuyên khoa Gây mê hồi sức, siêu âm
4	Vũ Thị Thịnh	Bác sĩ CKI	000265/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa Hồi sức cấp cứu.
5	Vũ Thị Thêu	Bác sĩ CKI	001436/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, chuyên khoa Gây mê hồi sức, đa khoa.
6	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Bác sĩ	006967/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
7	Nguyễn Trung Dũng	Bác sĩ	008618/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
8	Nguyễn Văn Dung	Bác sĩ CKI	001435/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa Sản
9	Nguyễn Đăng Quang	Bác sĩ CKI	001445/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Tai Mũi Họng.
10	Nguyễn Văn Minh	Bác sĩ CKI	006968/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng
11	Hoàng Hải Đăng	Bác sĩ CKI	008387/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
12	Nguyễn Thị Bích Đào	Bác sĩ	009782/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa

13	Hà Hồng Hạnh	Bác sỹ CKI	001434/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Nhi
14	Bùi Thị Thắm	Bác sỹ CK	009800/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
15	Lê Ngọc Sáng	Bác sỹ CKI	001428/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Y học cổ truyền
16	Phạm Thị Hương	Bác sỹ CK	009792/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
17	Phạm Duy Ngân	Bác sỹ CKI	001439/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ, KHGD, Siêu âm, soi cổ tử cung.
18	Nguyễn Thị Thường	Bác sỹ	004969/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, gây mê hồi sức.
19	Bùi Thị Thu Huyền	Bác sỹ Y học cổ truyền	004967/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng
20	Mai Thị Thu	Bác sỹ Y học cổ truyền	006224/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền
21	Nguyễn Thị Thuý	Bác sỹ Y học cổ truyền	001846/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng.
22	Phạm Tuấn Đạt	Bác sỹ Y học cổ truyền	006966/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, siêu âm
23	Chu Văn Cường	Bác sỹ Y học cổ truyền	008630/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền
24	Phạm Thanh Long	Bác sỹ	001441/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Ngoại, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
25	Trần Thị Hạnh	Bác sỹ	004968/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Sản, chuyên khoa siêu âm, Nội soi tiêu hoá
26	Phạm Văn Tiền	Bác sỹ Y học cổ truyền	006719/TB-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Y học cổ truyền, khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng; khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh

27	Vũ Thị Hoa	Điều dưỡng	007254/TB-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
28	Lại Thị Diệu	Điều dưỡng	001477/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
29	Vũ Thị Hoà	Điều dưỡng	0004979/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
30	Bùi Thị Quý	Điều dưỡng	001447/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
31	Nguyễn Thị Hải Yến	Điều dưỡng	001452/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
32	Bùi Thị Thu Thủy	Điều dưỡng	008625/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
33	Nguyễn Thị Hải Vân	Điều dưỡng	001457/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

34	Lương Thị Vân Nam	Điều dưỡng	001481/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
35	Nguyễn Thị Trang	Điều dưỡng	006635/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
36	Nguyễn Thị Nhường	Điều dưỡng	001488/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
37	Nguyễn Thị Ngần	Điều dưỡng	006692/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
38	Đoàn Thị Hoà	Điều dưỡng	001487/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
39	Nguyễn Thị Thương	Điều dưỡng	001465/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

40	Nguyễn Văn Duân	Cử nhân Điều dưỡng	001485/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
41	Nguyễn Văn Mạnh	Cử nhân Điều dưỡng	002718/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Phương Mía	Cử nhân Điều dưỡng	001450/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
43	Phạm Thị Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	001469/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
44	Đặng Thị Nhài	Cử nhân Điều dưỡng	001476/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
45	Phạm Thị Ngân	Cử nhân Điều dưỡng	004982/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

46	Đinh Thị Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	001451/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
47	Phạm Thị Hồng	Cử nhân Điều dưỡng	006666/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
48	Phí Đức Việt	Cử nhân Điều dưỡng	001474/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
49	Phạm Thị Tuyên	Cử nhân Điều dưỡng	001486/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
50	Nguyễn Thị Phụng	Cử nhân điều dưỡng chuyên ngành hộ sinh	001490/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
51	Nguyễn Thị Dương	Cử nhân Điều dưỡng	004978/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

52	Đỗ Thị Tám	Cử nhân Điều dưỡng	001478/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
53	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	001461/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
54	Bùi Thị Duyên	Cử nhân Điều dưỡng	001454/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
55	Trần Thị Mai	Cử nhân Điều dưỡng	001449/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
56	Nguyễn Hồng Quân	Cử nhân VLTL – PHCN	009300/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
57	Vũ Thị Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	001463/TB-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV, ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
58	Nguyễn Hữu Như	Cử nhân hình ảnh y học	004971/TB-CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn của Kỹ thuật viên hình ảnh y học, chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh

59	Nguyễn Văn Trường	Cử nhân hình ảnh y học	001673/TB-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh
60	Lưu Thanh Tuyền	Cử nhân xét nghiệm y học	001500/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên khoa xét nghiệm
61	Hà Thị Hạnh	Cử nhân xét nghiệm y học	0014975/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên khoa xét nghiệm
62	Nguyễn Văn Long	Cử nhân xét nghiệm y học	001497/TB-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn của kỹ thuật viên xét nghiệm, chuyên khoa xét nghiệm
63	Nguyễn Thị Hiền	Dược CKI	001832/CCHN-D- SYT-TB	Nhà thuốc bệnh viện
64	Nguyễn Thị Hạ	Dược đại học	003019/CCHN-D- SYT-TB	Nhà thuốc bệnh viện
65	Phạm Minh Đức	Dược cao đẳng	003004/CCHN-D- SYT-TB	Nhà thuốc bệnh viện

PHỤ LỤC 02. NỘI DUNG THỰC HÀNH CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Bản công bố số 1026 BCB-BVĐKPD ngày 30/7/2024 của Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực)

Người thực hành chuyên môn tham gia thực hành tại các khoa như sau:

1. Bác sĩ y khoa: Thời gian 12 tháng
 - 03 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Nội.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Nhi.
 - 01 tháng thực hành tại khoa Khám bệnh.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Ngoại – 3 chuyên khoa.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Sản phụ.
2. Bác sĩ y học cổ truyền: Thời gian 12 tháng
 - 03 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
 - 09 tháng thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.
3. Bác sĩ y học dự phòng: Thời gian 12 tháng
 - 03 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Nội.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Khám bệnh.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Nhi.
 - 03 tháng thực hành tại khoa Ngoại – 3 chuyên khoa.
4. Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh: Thời gian 9 tháng
 - 09 tháng tại khoa Cận lâm sàng bộ phận Chẩn đoán hình ảnh
5. Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Mắt: Thời gian 9 tháng
 - 09 tháng tại khoa Ngoại – 3 Chuyên khoa
6. Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Tai Mũi họng: Thời gian 9 tháng
 - 09 tháng tại khoa Ngoại – 3 Chuyên khoa
7. Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Sản khoa:
 - 09 tháng tại khoa Sản phụ
8. Y sĩ đa khoa: Thời gian 09 tháng
 - 03 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Khám bệnh.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Sản phụ.
 - 02 tháng thực hành tại khoa Ngoại – 3 chuyên khoa.

9. Y sỹ y học cổ truyền: Thời gian 09 tháng

- 03 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
- 06 tháng thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

10. Điều dưỡng: Thời gian 06 tháng

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu - Hồi sức tích cực -- Chống độc.
- 01 tháng thực hành tại khoa Nội.
- 02 tháng thực hành tại khoa Nhi.
- 02 tháng thực hành tại khoa Ngoại – 3 chuyên khoa.

11. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
- 05 tháng thực hành tại Bộ phận xét nghiệm – khoa Cận lâm sàng.

12. Kỹ thuật y với phạm vi hình ảnh y học

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
- 05 tháng thực hiện tại bộ phận chẩn đoán hình ảnh khoa Cận lâm sàng.

13. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
- 05 tháng thực hành tại bộ phận Mắt khoa Ngoại – 3 chuyên khoa.

14. Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề phục hồi chức năng

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực- Chống độc.
- 05 tháng thực hành tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

15. Hộ sinh thời gian thực hành 06 tháng

- 01 tháng thực hành tại khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc.
- 05 tháng thực hành tại khoa Phụ sản.

16. Dược sỹ đại học: Thời gian thực hành 24 tháng

- 24 tháng thực hành tại khoa Dược – Vật tư y tế.

17. Dược sỹ cao đẳng, trung cấp: Thời gian thực hành 18 tháng

- 18 tháng thực hành tại khoa Dược – Vật tư y tế.

Stt	Đối tượng thực hành (12 tháng)	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
1	Bác sĩ y khoa (12 tháng)	03 tháng	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án cấp cứu Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý bệnh tim mạch, hô hấp, hạ Calci, Glucose.... Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản: cấp cứu ngừng tuần hoàn, Rửa dạ dày... Xử trí sốc phản vệ Xử trí ngộ độc: Thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, paracetamol.. Xử trí đuối nước Thở máy không xâm nhập
		02 tháng	Khoa Nội	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án khoa Nội Khám chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa cơ bản: Tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, thận – tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh... Thực hành kỹ thuật điện tim và đọc kết quả điện tim, các kỹ thuật tiêm nội khớp
		01 tháng	Khoa Khám bệnh	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại trú Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh lý tuyến giáp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Thực hành khám, chẩn đoán và kê đơn thuốc ngoại trú
		02 tháng	Khoa Nhi	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án Nhi khoa Khám lâm sàng bệnh nhi Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa cơ bản: viêm phổi, rối loạn tiêu hoá, mề đay, viêm mũi họng...
		02 tháng	Khoa Ngoại – 3CK	Ngoại khoa: Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại Thực hành khám cơ xương khớp, hệ tiết niệu, tiêu hoá, hậu môn trực tràng Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa Thực hành xử trí các bệnh nhân gãy xương, sai khớp

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
2	Bác sĩ y học cổ truyền (12 tháng)	02 tháng	Khoa Sản phụ	Chẩn đoán và điều trị người bệnh Chuẩn bị người bệnh phẫu thuật 3 Chuyên khoa: Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án của 3 chuyên khoa: Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt Thực hành thăm khám, chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý của 3 chuyên khoa
				Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án sản khoa, bệnh án phụ khoa. Bệnh học sản khoa, phụ khoa Khám thai Đỡ đẻ thường ngôi chòm Cắt khâu tầng sinh môn Chuẩn bị người bệnh phẫu thuật
2	Bác sĩ y học cổ truyền (12 tháng)	03 tháng	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án cấp cứu Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý bệnh tim mạch, hô hấp, hạ calci, Glucose.... Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản: cấp cứu ngừng tuần hoàn, Rửa dạ dày.. Xử trí sốc phản vệ Xử trí ngộ độc: Thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, paracetamol.. Xử trí đuối nước Thở máy không xâm nhập
				Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền Thực hành tư chẩn (vọng, văn, vấn, thiết) để khám cho người bệnh từ đó đưa ra chẩn đoán (bất cương, tạng phủ, kinh lạc, nguyên nhân, bệnh danh) và đề ra pháp điều trị tương ứng cho một số bệnh lý thường gặp.

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
3	Bác sĩ y học dự phòng (12 tháng)	03 tháng	Khoa Cấp cứu – hồi sức tích cực – Chống độc	Xây dựng kế hoạch điều trị bằng y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại. Thực hiện các kỹ thuật y học cổ truyền (điện châm, thủy châm); Phục hồi chức năng (điều trị sóng ngắn, điều trị parafin..)
				Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án cấp cứu Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý bệnh tim mạch, hô hấp, hạ calci, Glucose..... Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản: cấp cứu ngừng tuần hoàn, Rửa dạ dày.. Xử trí sốc phản vệ Xử trí ngộ độc: Thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, paracetamol.. Xử trí đuối nước
		02 tháng	Khoa Nội	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án khoa Nội Khám chẩn đoán, điều trị các bệnh nội khoa cơ bản: Tuần hoàn, hô hấp, tiêu hóa, thận – tiết niệu, cơ xương khớp, thần kinh... Thực hành kỹ thuật điện tim và đọc kết quả điện tim, các kỹ thuật tiêm nội khớp
		02 tháng	Khoa Khám bệnh	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại trú Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh dài tháo đường, tăng huyết áp, bệnh lý tuyến giáp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Thực hành khám, chẩn đoán và kê đơn thuốc ngoại trú
		02 tháng	Khoa Nhi	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án Nhi khoa Khám lâm sàng bệnh nhi Chẩn đoán và điều trị các bệnh nhi khoa cơ bản: viêm phổi, rối loạn tiêu hóa, mề đay, viêm mũi họng...
		03 tháng	Khoa Ngoại – 3 Chuyên Khoa	Ngoại khoa: Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại Thực hành khám cơ xương khớp, hệ tiết niệu, tiêu hóa, hậu môn trực tràng

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa Thực hành xử trí các bệnh nhân gãy xương, sai khớp 3 Chuyên khoa: Mắt – Tai mũi họng – Răng hàm mặt Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án của 3 chuyên khoa: Mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt Thực hành thăm khám Mắt, đo thị lực, rửa cùng đồ, xử lý vết thương phần mềm, tổn thương nông vùng mắt... Thực hành lấy nút biếu bị ống tai, chích nhọt ống tai Thực hành lấy cao răng, nhổ răng sữa, chích áp xe lợi trẻ em. Điều trị một số bệnh lý răng hàm mặt như viêm lợi trẻ em, viêm quanh thân răng trẻ em
4	Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Chẩn đoán hình ảnh (9 tháng)	09 tháng	Khoa Cận lâm sàng	Thực hiện và diễn giải kết quả siêu âm: siêu âm ổ bụng, siêu âm tuyến giáp, siêu âm tuyến vú, siêu âm phần mềm, siêu âm khớp, siêu âm thai siêu âm tử cung..... Thực hành theo hệ cơ quan: Hô hấp và tim mạch; Tiêu hoá, tiết niệu và sinh dục; Thần kinh, cột sống và cơ xương khớp. Đọc và phân tích phim chụp: xquang tim phổi, xquang xương cẳng tay, xquang xương cẳng chân, xquang Blondeau, Xquang mặt thẳng, xquang khung chậu.....
5	Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Mắt (9 tháng)	09 tháng	Khoa Ngoại – 3 Chuyên khoa	Chẩn đoán và điều trị nội/ngoại trú các bệnh như đục thủy tinh thể, tật khúc xạ, glôcôm, đau mắt đỏ (viêm kết mạc), và các bệnh lý đáy mắt. Đo thị lực, đo nhãn áp, soi góc tiền phòng, soi đáy mắt trực tiếp/gián tiếp Thực hiện các thu thuật mắt: nặn tuyến bờ mi, thông lệ đạo, rửa cùng đồ, lấy dị vật giác mạc sâu, lấy dị vật kết mạc, trích chấp leo...
6	Bác sĩ chuyên khoa Tai mũi	9 tháng	Khoa Ngoại – 3 Chuyên khoa	Chẩn đoán và điều trị nội/ngoại trú các bệnh lý thường gặp về tai, mũi, họng: viêm họng thanh quản, viêm Amydan cấp, viêm mũi

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	họng (9 tháng)			xoang, viêm tai giữa, viêm tai thanh dịch, viêm ống tai,... Nội soi Tai Mũi Họng: Sử dụng ống nội soi cứng hoặc mềm để quan sát, đánh giá ống tai ngoài, màng nhĩ, hốc mũi, vòm họng, và thanh quản.. Thực hành các thủ thuật tai, mũi, họng: lấy dị vật tai, mũi, họng, chọc rửa xoang hàm, bơm thuốc thanh quản.....
7	Bác sĩ chuyên khoa cơ bản Sản khoa	9 tháng	Khoa Sản Phụ	Chẩn đoán và điều trị nội trú các bệnh lý thường gặp về phụ khoa, Sản khoa như: Viêm phần phụ, dọa xảy, xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ, nghiệm pháp lọt, ngôi thai bất thường, rong kinh.... Thực hiện các thủ thuật Sản khoa: xoắn polyp cổ tử cung, nạo hút thai, bóc rau nhân tạo, nạo vét tử cung, khâu vòng cổ tử cung....
8	Y sỹ đa khoa (9 tháng)	03 tháng	Khoa Cấp cứu – hồi sức tích cực – Chống độc	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án cấp cứu Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý bệnh tim mạch, hô hấp, hạ Calci, Glucose.... Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản: cấp cứu ngừng tuần hoàn, Rửa dạ dày.. Xử trí sốc phản vệ Xử trí ngộ độc: Thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, paracetamol.. Xử trí đuối nước
		02 tháng	Khoa Khám bệnh	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại trú Chẩn đoán, quản lý điều trị người bệnh đái tháo đường, tăng huyết áp, bệnh lý tuyến giáp, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính Thực hành khám, chẩn đoán và kê đơn thuốc ngoại trú
		02 tháng	Khoa Ngoại – 3 chuyên khoa	Ngoại khoa: Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án ngoại Thực hành khám cơ xương khớp, hệ tiết niệu, tiêu hoá, hậu môn trực tràng. Thực hành xử trí cấp cứu người bệnh có chấn thương, bụng ngoại khoa

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				Thực hành xử trí các bệnh nhân gãy xương, sai khớp
		02 tháng	Khoa Sản phụ	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án sản khoa, bệnh án phụ khoa. Bệnh học sản khoa, phụ khoa Khám thai Đỡ đẻ thường ngôi chỏm Cắt khâu tầng sinh môn
9	Y sỹ y học cổ truyền (9 tháng)	03 tháng	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án cấp cứu Khám, chẩn đoán, điều trị bệnh lý bệnh tim mạch, hô hấp, hạ Calci, Glucose.... Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản: cấp cứu ngừng tuần hoàn, Rửa dạ dày.. Xử trí sốc phản vệ Xử trí ngộ độc: Thuốc diệt cỏ, ngộ độc rượu, paracetamol.. Xử trí đuối nước
		06 tháng	Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Tiếp nhận người bệnh và làm hồ sơ bệnh án Y học cổ truyền Thực hành tử chẩn (vọng, vân, vấn, chẩn) để khám cho người bệnh từ đó đưa ra chẩn đoán (bất cương, tạng phủ, kinh lạc, nguyên nhân, bệnh danh) và đề ra pháp điều trị tương ứng cho một số bệnh lý thường gặp. Thực hiện các kỹ thuật y học cổ truyền (điện châm, thủy châm); Phục hồi chức năng (điều trị sóng ngắn, điều trị parafin..)
10	Điều dưỡng (6 tháng)	01 tháng	Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc	Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản Nhận định và xử trí sốc phản vệ Nhận định và xử trí cấp cứu ngừng tuần hoàn Nhận định tình trạng người bệnh cấp cứu Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc, người bệnh ngộ độc cấp, suy hô hấp

Sst	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
11	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề xét nghiệm y học (6 tháng)			Thực hiện các kỹ thuật đặt sonde dạ dày, đặt sonde tiểu Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc toàn diện, chăm sóc cấp 1, cấp 2, 3 cho người bệnh Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc các bệnh nội khoa
		01 tháng	Khoa Nội	Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc các bệnh nội khoa Thực hiện các kỹ thuật đặt sonde dạ dày, đặt sonde tiểu Thực hiện các kỹ thuật tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch Làm test nẩy da, kỹ thuật vỗ rung lồng ngực....
		02 tháng	Khoa Nhi	Lập kế hoạch chăm sóc điều trị các bệnh nhi khoa Chăm sóc trẻ sốt, suy dinh dưỡng, tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp, hen phế quản, dị vật đường thở...
		02 tháng	Khoa Ngoại – 3CK	Lập kế hoạch chăm sóc các bệnh ngoại khoa Chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật ngoại khoa Thực hiện chăm sóc người bệnh sau thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật ngoại khoa
		01 tháng	Khoa Cấp cứu – HSTC- Chống độc	Thực hiện người bệnh đau bụng cấp, sỏi đường tiết niệu, gãy xương, vết thương phân mềm, trật khớp.. Nhận định và xử trí sốc phản vệ Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Bộ phận xét nghiệm khoa Cận lâm sàng	Nội quy, quy trình xét nghiệm Thực hành lấy mẫu, bao quản, vận chuyển mẫu bệnh phẩm Quy định tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm, giao nhận – trả kết quả xét nghiệm Quy trình vận hành bảo quản trang thiết bị phòng xét nghiệm Quy định phân loại rác thải Thực hành kỹ thuật định nhóm máu trên phiên đá Thực hành kỹ thuật thực hiện tổng phân tích tế bào máu Thực hành kỹ thuật thực hiện tổng phân tích nước tiểu

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
12	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề hình ảnh y học (06 tháng)	01 tháng	Khoa Cấp cứu – HSTC – Chống độc	Thực hành kỹ thuật thực hiện xét nghiệm sinh hoá cơ bản Thực hành kỹ thuật thực hiện xét nghiệm vi sinh cơ bản Nhận định và xử trí sốc phản vệ Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Bộ phận chẩn đoán hình ảnh khoa Cận lâm sàng	Quy trình vận hành và bảo quản các máy của khoa Các bước chuẩn bị người bệnh chụp cắt lớp vi tính, xquang, siêu âm, điện tim, điện não, nội soi dạ dày Kỹ thuật chụp xquang xương khớp chi trên, chi dưới, lồng ngực ở bụng, hệ tiết niệu, khung chậu, cột sống Hình ảnh giải phẫu một số mặt cắt cơ bản của siêu âm ổ bụng Thực hiện điện tim, điện não Thực hiện kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính
13	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề khúc xạ nhãn khoa (06 tháng)	01 tháng	Khoa Cấp cứu – HSTC – Chống độc	Nhận định và xử trí sốc phản vệ Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu
		05 tháng	Khoa Ngoại – 3 chuyên khoa	Sơ cứu ban đầu, cấp cứu chấn thương mắt, bong mắt, tai biến khi sử dụng thuốc ở mắt và chuyển bác sĩ chuyên khoa mắt Đo, thử và cấp đơn kính tiếp xúc độc lập, chẩn đoán phát hiện sớm các biến chứng do kính tiếp xúc và chuyển bác sĩ chuyên khoa mắt Thực hiện các kỹ thuật khám tại mắt: khám bán phần trước, bán phần sau, vòng mạc, phát hiện những bất thường bệnh mắt và chuyển bác sĩ chuyên khoa mắt Thực hiện các kỹ thuật cận lâm sàng trong nhãn khoa: Đo thị trường, chụp ban đồ giác mạc, chụp ảnh đáy mắt, chụp OCT và các kỹ thuật khác, Phối hợp với các bác sĩ chuyên khoa mắt theo dõi điều trị, chăm sóc bệnh lý liên quan đến khúc xạ, thị giác hai mắt và khiếm thị.
14	Kỹ thuật y với	01 tháng	Khoa Cấp cứu –	Nhận định và xử trí sốc phản vệ

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
	phạm vi hành nghề phục hồi chức năng (06 tháng)	05 tháng	HSTC – Chông độc Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng	Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu Thực hành các kỹ thuật vận động trị liệu Thực hành các kỹ thuật vật lý trị liệu Xây dựng kế hoạch phục hồi chức năng cho người bệnh sau chấn thương, tai biến mạch máu não Thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng cho người bệnh sau chấn thương, tai biến mạch máu não, sau các phẫu thuật ổ bụng, phẫu thuật kết hợp xương
15	Hộ sinh	01 tháng 05 tháng	Khoa Cấp cứu – HSTC – Chông độc Khoa Phụ sản	Nhận định và xử trí sốc phản vệ Nhận định và xử trí tình trạng người bệnh cấp cứu Lập kế hoạch chăm sóc sản phụ đẻ mổ, đẻ thường Lập kế hoạch chăm sóc bệnh phụ khoa Chăm sóc chuẩn bị người bệnh trước phẫu thuật sản khoa, phụ khoa và các thủ thuật sản phụ khoa Chăm sóc theo dõi sản phụ chuyển dạ đẻ Chăm sóc rốn sơ sinh Các kỹ thuật đỡ đẻ thường Kỹ thuật theo dõi nhịp tim thai và con co tử cung bằng monitor sản khoa Kỹ thuật tách màng ối Kỹ thuật bấm ối Xử trí ban đầu các trường hợp bất thường trong chuyển dạ Hồi sức sơ sinh
16	Dược sĩ đại học	24 tháng	Khoa Dược	Quy định chuyên môn được tại khoa Dược, các khoa lâm sàng và Nhà thuốc Bệnh viện Quy trình bảo quản, quản lý cấp phát thuốc tại khoa Dược Quy định sử dụng và bảo quản thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm

Stt	Đối tượng thực hành	Thời gian thực hành	Địa điểm thực hành	Nội dung thực hành
				sàng Quy định của kho thuốc, khoa Dược Danh mục thuốc điều trị của bệnh viện Dược lâm sàng Danh mục trang thiết bị bệnh viện Quy định quản lý trang thiết bị Quy định bảo quản vật tư, hoá chất
17	Dược sĩ cao đẳng, trung cấp	18 tháng	Khoa Dược	Quy định chuyên môn dược tại khoa Dược, các khoa lâm sàng và Nhà thuốc Bệnh viện Quy trình bảo quản, quản lý cấp phát thuốc tại khoa Dược Quy định sử dụng và bảo quản thuốc trong tủ trực tại các khoa lâm sàng